

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh ngày: 12/04/1998; Số CCCD 042198004703, cấp ngày 03/07/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh ngày: 27/01/1995; Số CCCD 0420950129650, cấp ngày 20/08/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Lê Tố U, sinh ngày 04 tháng 08 năm 2017. Vợ chồng thống nhất giao cháu Trần Lê Tố U cho anh Trần Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trần Lê Tố U

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu U cùng anh N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cấm cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0000811, ngày 15/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Tĩnh. Chị T được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Thượng, tỉnh Hà Tĩnh (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang Dung